

Số: 128/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyền Quang, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Duy Q**, sinh năm 1984;

Nơi thường trú: Số nhà A, tổ dân phố B, phường T, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà C, tổ dân phố V, phường T, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thu H**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số nhà N, tổ dân phố M, phường X, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Duy Q** và chị **Phạm Thu H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Phạm Nhật K, sinh ngày 22/9/2020 cho anh Phạm Duy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Duy Q với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi cháu Phạm Nhật K đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Chị Phạm Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- *Về tài sản chung*: Anh Phạm Duy Q và chị Phạm Thu H đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Phạm Duy Q và chị Phạm Thu H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Phạm Duy Q tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Duy Q đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0000937 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Phạm Duy Q số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Phạm Thu H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường X(để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Phạm Ngọc Hà

